

Bản án số: 21/2019/HS-ST  
Ngày 07-3-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Văn Nô

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 25/02/2019 và đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1995; tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 31/10/2018, sau đó tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Lý Hoàng T và ông Nguyễn Thành H (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2018, Nguyễn Văn D từ xã H, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp đến thuê phòng trọ số 5, khu nhà trọ của Công ty D thuộc ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để ở. Khoảng tháng 7/2018, D bắt đầu sử dụng ma túy đá.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/10/2018, D đang ở phòng trọ thì đối tượng có tên thường gọi là C (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho D hỏi có mua ma túy không thì D nói bán cho D 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ma túy đá. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, đối tượng này điều khiển xe Surius (không rõ biển số) đến phòng trọ của D giao cho D 01 (một) bịch nylon có miệng kéo dính bên trong chứa 10 bịch nylon miệng hàn kín chứa ma túy đá và nhận 2.000.000 đồng như thỏa thuận. Sau đó, D lấy 01 bịch ma túy sử dụng chung với đối tượng này 01 phần, phần còn lại D hàn kín rồi để trên võng trong phòng trọ; 09 bịch nylon ma túy còn lại trong bịch nylon miệng kéo dính D cất trong túi quần bên trái phía trước.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày đối tượng trên điều khiển xe Surius rời khỏi phòng của D (không rõ đi đâu), D tiếp tục ngủ lại phòng trọ đến sáng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, D đi bộ đến Công ty gỗ P và Công ty Q tại xã T, thị xã T để nộp hồ sơ xin việc. Lúc này, 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong có 09 bịch nylon miệng hàn kín chứa ma túy đá vẫn còn trong túi quần bên trái phía trước của D. Lúc này, D gặp Nguyễn Thành H, Lý Hoàng T và mời H, T đến phòng trọ của D chơi thì cả hai đồng ý. Trong lúc D cùng với H, T đang ở phòng trọ của D nói chuyện thì Công an xã T đến phòng trọ của D kiểm tra hành chính thì phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của D 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong có 09 bịch nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bịch nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trên võng. D khai đây là ma túy đá mua của đối tượng tên C (không rõ lai lịch) để sử dụng. Lực lượng công an tiến hành niêm phong các bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng và đưa D về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa 09 (chín) bịch nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong); 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong); 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, sim số 0981.603.508; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn D.

Kết luận giám định số 652/MT-PC09 ngày 02/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0952 gam (M1); 0,9354 gam (M2), loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng có tên thường gọi là C bán ma túy cho Nguyễn Văn D, do chưa xác định được lai lịch, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Cáo trạng số 12/CT-VKS.TU ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn D như Cáo trạng số 12/CT-VKS.TU ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra. Do

đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy: 0,6835 gam ma túy Methamphetamine trong bì thư đã niêm phong là đối tượng hoàn trả sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, gắn sim số 0981.603.508 của bị cáo D dùng để liên lạc mua ma túy; hoàn trả cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn D.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng có tên thường gọi là C đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn D, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/10/2018, tại phòng trọ số 5 khu nhà trọ của Công ty D thuộc ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn D bị bắt quả tang có hành vi cất giấu ma túy với tổng khối lượng là 1,0306 gam (0,0952 gam (M1) và 0,9354 gam (M2)), loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bản thân nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bì thư đã niêm phong ký hiệu M1 652/PC09 và M2 652/PC09 chứa ma túy Methamphetamine là đối tượng hoàn trả sau giám định có tổng khối lượng là 0,6835 gam.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, gắn sim số 0981.603.508 của bị cáo D dùng để liên lạc mua ma túy.

- Hoàn trả cho bị cáo D 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn D.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

## 2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

## 3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu: M1 652/PC09 và 01 (một) bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu: M2 652/PC09 phía ngoài 02 bì thư đều có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Văn D, chữ ký cán bộ niêm phong, Dương Hữu H, Công an tỉnh Bình Dương Trương Minh H, chữ ký Đỗ Văn H – Phó Trưởng Công an xã T và hình dấu đỏ Công an xã T và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có ký hiệu M1 652/PC09 đã sử dụng hết cho công tác giám định; bên trong bì thư có ký hiệu M2 652/PC09 có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn trả sau giám định theo Bản kết luận giám định số: 652/MT-PC09 ngày 02/11/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen không kiểm tra được máy móc bên trong và số IMEI có sim Viettel được thu theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/10/2018.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn D, số 341865358.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2019).

## 4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T; (1)
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T; (2)
- Chi cục THADS thị xã T; (1)
- Lưu: VT, HS (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Quỳnh Nga**